

PHẨM V
TẬP NĂM KỆ

(XXXVIII) Một Tỷ Kheo Ni Vô Danh (Therì. 130)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở *Devadaha* và trở thành người nữ điều dưỡng cho *Mahàpajàpati*. Nàng tên là *Vàddhesi* nhưng tên gia tộc nàng không được biết đến khi chủ nàng xuất gia, nàng cũng xin xuất gia theo. Nhưng trong hai mươi lăm năm nàng bị các dục chi phối ám ảnh, không được thiền định dầu cho đến một sát-na. Nàng than van tình trạng của nàng cho đến khi nàng được nghe *Dhammadinnà* thuyết pháp. Rồi tâm nàng xa lánh các dục, nàng tu tập thiền định và cuối cùng nàng chứng được sáu thắng trí. Suy tư trên quả chứng của mình, nàng nói lên bài kệ:

67. Đã được hai lăm năm,

Từ khi ta xuất gia,

Cho đến búng ngón tay,

Tâm ta không lắng dịu.

68. Tâm không được an tịnh,

Vì đầy ứ dục tham,

Ta giờ tay khóc than,

Ta đi vào tình xá.

69. Ta đến vị Ni ấy,

Đồng tín nữ với ta,

Nàng thuyết pháp cho ta,

Về uẩn, xứ và giới.

70. Nghe pháp nàng giảng dạy,

Ta ngồi vào một bên,

Ta hết đời quá khứ,

Thiên nhân được thanh tịnh,

Với trí biết tâm người,

Lỗi tai được thanh tịnh.

71. Ta chứng thần túc thông,

Ta đạt được lậu tận,

Sáu thắng trí ta chứng,

Lời Phật dạy đã làm.

(XXXIX) Vimala, Xưa Là Một Kỹ Nữ (Therì. 131)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở *Vesàli* làm con gái một người bán sắc đẹp sinh sống. Nàng được đặt tên là *Vimalà*. Khi nàng lớn lên, và suy tư với những tư tưởng ứ nhiễm, nàng thấy Tôn giả *Mahà Moggallàna* đang đi khất thực ở *Vesàli*, nàng cảm thấy thương yêu Tôn giả và đi theo về tình xá để cảm dỗ. Có người nói nàng được các ngoại đạo xúi dục nên làm như vậy. Tôn giả chỉ trích hành động không tốt đẹp của nàng và thuyết pháp cho nàng, như đã được ghi trong Trưởng lão Tăng Kệ. (*Therà*. 1150-57), nàng cảm thấy xấu hổ và trở thành một tín nữ. Về sau cùng nàng xuất gia, tinh tấn tu tập, và không bao lâu chứng quả A-la-hán, nghĩ đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên bài kệ:

72. Say mê với giai cấp,

Với dung sắc tuổi xuân,

Với danh xưng, danh vọng,

Ta ý lại tuổi trẻ,

Đối với những người khác,

Ta khinh bỉ khinh thường.

73. Thân này ta trang điểm,

Ta kêu gọi kẻ ngu,

Ta đứng trong khung cửa,

Tại cửa hàng buôn sắc,

Như thợ săn, ác độc,

Đang gieo dặt bẫy mồi.

74. Ta khoa trương trang sức,

*Phô bày nhiều chỗ kín,
Để châm biếm nhiều người,
Ta làm nhiều ảo thuật,
Hôm nay ta khát thực,
Đầu trọc, đắc đại y,
Ta ngồi dưới gốc cây,
Ta chứng định không tâm.*

*75. Mọi khổ ách đoạn tận,
Cả cõi trời, cõi người,
Quảng bỏ mọi lậu hoặc,
Ta mát lạnh tịch tịnh.*

(VL) *Siha* (Therì. 131)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở *Vesàli*, con gái của một người chị võ tướng *Siha*. Do vậy, nàng được đặt tên là *Siha*, như tên của người cậu của nàng. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp cho người cậu, *Siha* trở thành một tín nữ và được phép cha mẹ cho xuất gia. Khi nàng tu tập thiền quán, nàng không thể chận đứng tâm tư nàng chạy theo những ngoại vật khả ý. Bảy năm bị dày vò, nàng kết luận: 'Làm sao ta thoát khỏi nếp sống uế nhiễm này. Ta hãy chết, tốt hơn'. Rồi nàng cột sợi dây trên cây, đút cổ vào thông lọng để thắt cổ chết. Trong giây phút cuối cùng với sự cố gắng tinh thần chừa từ trước cho đến nay, nàng cố gắng triển khai thiền quán. Đối với nàng đời sống hiện tại thật sự là đời sống cuối cùng, trong giờ phút cuối cùng, trí tuệ nàng được viên mãn, và với nội tâm thiền quán nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Mở thông lọng ra nàng trở về lại tinh xá. Được thành một vị A-la-hán, nàng sung sướng phấn khởi nói lên bài kệ;

*77. Không như lý tác ý,
Bị dục tham ám ảnh,
Ta trước bị dao động
Không chế ngự được tâm.*

*78. Bị phiền não chi phối,
Lạc tướng ngự trị ta
Tâm ta không thẳng bằng,
Bị tham tâm chi phối.*

*79. Bảy năm sống ốm yếu,
Vàng da, dung sắc xấu
Đêm ngày không an lạc
Ta sống chịu khổ đau.*

*80. Do vậy ta lấy dây,
Đi vào giữa khu rừng,
Tốt hơn ta treo cổ,
Còn hơn sống hạ liệt.*

*81. Làm chắc dây thông lọng,
Ta cột ở cành cây,
Quàng thông lọng quanh cổ,
Tâm ta liền giải thoát.*

(XLI) *Sundari Nandà* (Therì. 132)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình quý tộc thuộc dòng họ Thích-ca. Được tên là *Nandà*. Nàng có danh là *Nandà* hoa khô. Khi bậc Thế Tôn giác ngộ, đi đến *Kapilavatthu* và độ cho *Nandà* và *Rahula* xuất gia. Khi vua *Suddhodana* (Tịnh Phạn) mệnh chung và bà *Mahàpajàpati* xuất gia, nàng *Nandà* tự nghĩ: 'Anh trưởng của ta đã chối từ không thừa tự quốc độ, xuất gia và trở thành đấng Thế Tôn, một bậc siêu nhân. Con của Ngài là *Rahula* cũng xuất gia, anh của ta vua *Nandà* cũng xuất gia. Mẹ của ta *Mahàpajàpati*, chị của ta, mẹ *Rahula* cũng xuất gia. Vậy ta ở nhà làm gì? Ta hãy xuất gia'. Như vậy nàng xuất gia không phải vì lòng tin, mà chính vì lòng thương yêu bà con trong gia đình. Nàng xuất gia như vậy sau khi từ bỏ gia đình, nàng vẫn tự kiêu với sắc đẹp của mình và không chịu đến yết kiến đức Phật, sợ đức Phật quở trách nàng. Nhưng trường hợp của nàng cũng giống như

trường hợp với Tỷ-kheo-ni *Abhirūpa Nandā* (xem kệ XIX) với sự sai khác nhau: khi nàng thấy hóa thân của một nữ nhân do đức Phật hiện ra, nữ nhân ấy dần dần trở thành già xấu, tâm của nàng dựa trên tánh vô thường và đau khổ, hướng đến thiên định.

Rồi đức Phật thuyết pháp cho nàng như sau:

82. *Nandā, hãy nhìn thân,
Bệnh bất tịnh, hôi thúi,
Hãy tu tâm bất tịnh,
Nhứt tâm khéo định tinh.*

83. *Như thân này thân ấy,
Như thân ấy thân này,
Hôi thối và rữa nát,
Chỉ kẻ ngu thích thú.*

84. *Như vậy quán thân này,
Ngày đêm không mệt mỏi,
Với trí tuệ của con,
Do vậy hãy thoát ly,
Với trí tuệ của con,
Thoát khỏi kiêu sắc đẹp,
Và người si nhìn thấy,
Với cái nhìn như thật.*

Rồi nàng nghe theo lời dạy, với trí tuệ an trú vững chắc trên quả thứ nhất. Muốn giúp nàng đạt được những quả vị cao hơn, Thế Tôn dạy thêm cho nàng: Nay *Nandā*, trong cái thân này không có một chút gì là tinh túy, chỉ là một đồng xương và thịt bị già, chết chi phối. Như đã được nói trong tập Pháp cú:

85. *Thành này làm bằng xương,
Quét tó bằng máu thịt,
Ở đây già và chết,
Mạn, lừa đảo chất chứa.
(Pháp Cú. 150)*

Khi đức Phật nói xong, nàng liền chứng quả A-la-hán. Và nghĩ đến sự chiến thắng của mình, nàng sung sướng với lời dạy của đức Bổn Sư và nói thêm:

86. *Với tâm không phóng dật,
Như lý, quán thân ấy,
Tánh như thật thân này,
Được thấy trong và ngoài.
Ta nhàm chán thân thể,
Nội tâm được ly tham,
Không phóng dật ly hệ,
Ta an bình tịch tịnh.*

(XLII) Manduttara (Theri. 132)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng sanh trong một gia đình Bà-la-môn, nước *Kuru* thành *Kammāsadamma*. Sau khi học hỏi ngoại đạo, nàng xuất gia theo phái Ni-kiền-tử và vì nàng thuyết pháp giỏi, nàng cầm cành cây diêm phù và đi khắp xứ Ấn Độ như nàng *Bhaddā* (XLVI). Nàng gặp Tôn giả *Mahā-Moggallāna* và bị ngài chiến thắng trong cuộc tranh luận. Nàng nghe theo lời dạy của Tôn giả *Moggallāna*, xuất gia trong giáo pháp đức Bổn Sư và không bao lâu chứng quả A-la-hán với nghĩa tín thọ, pháp tín thọ. Suy tư trên chiến thắng của mình, nàng sung sướng nói lên bài kệ:

87. *Trước ta đánh lễ lửa,
Trăng, mặt trời chư thiên
Ta đi đến bến sông,
Ta xuống nước, lễ tắm.
88. Chấp nhận nhiều giới cấm
Ta chỉ cạo nửa đầu
Ta nằm ngủ dưới đất,*

Cơm tôi ta không ăn.

89. *Thích trang điểm trang sức,*

Ưa tắm rửa, xoa bóp,

Thân này ta cung dưỡng,

Thỏa mãn các dục tham,

90. *Từ khi được lòng tin*

Không nhà ta xuất gia,

Ta thấy thân như Phật,

Nhờ sạch các dục tham.

91. *Mọi sanh hữu chặt đứt,*

Cả ham muốn hy cầu,

Mọi ách nạn giải tỏa,

Ta đạt tâm an tịnh.

(XLIII) *Mittakali* (Therì. 132)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình Bà-la-môn, ở xứ dân chúng *Kuru*, tại thành *Kammāsadamma*. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng được nghe giảng về Bốn niệm xứ và xuất gia làm Tỷ-kheo-ni. Trong bảy năm nàng ưa thích được cúng dường, được trọng vọng và thường hay gây lộn cãi vã về sau nàng biết như lý tác ý, triển khai thiền quán và chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Nghĩ đến sự chiến thắng của mình, nàng nói lên sự phấn khởi của nàng.

92. *Vì lòng tin, xuất gia,*

Bỏ nhà, sống không nhà,

Ta sống tâm hướng mạnh,

Theo lợi dưỡng cung kính.

93. *Từ bỏ đích tối thượng,*

Phục vụ đích hạ liệt,

Bị phiền não ngự trị,

Bỏ đích Sa-môn hạnh.

94. *Ngồi trong phòng tinh xá,*

Ta cảm bị dao động

Ta đi vào tà đạo,

Khát ái ngự trị ta.

95. *Ngắn ngủi sinh mạng ta,*

Già, bệnh đang đè nặng,

Trước khi thân hủy diệt,

Giờ phóng dật không còn.

96. *Như thật ta quán sát,*

Sinh diệt của các uẩn,

Tâm giải thoát, ta chứng,

Lời Phật dạy làm xong.

(XLIV) *Sakulà* (Therì. 133)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh làm Bà-la-môn, ở *Sàvatthi*, tên là *Sakulà*. Khi đức Phật nhận tinh xá *Jetavana*, nàng trở thành người tín nữ, và về sau được nghe một vị A-la-hán thuyết pháp, nàng phát nguyện xuất gia, tinh cần triển khai thiền quán và cuối cùng chứng quả A-la-hán. Về sau tùy theo lời phát nguyện, nàng được Thế Tôn tán thán là Thiên nhân đệ nhất. Sau khi suy tư đến kết quả chứng của mình, nàng phấn khởi hoan hỷ và nói lên bài kệ:

97. *Khi sống ở gia đình,*

Nghe Tỷ kheo thuyết pháp,

Ta thấy pháp vô úế,

Đạo Niết-bàn bất tử.

98. *Từ bỏ con trai, gái,*

Cả tài sản lúa gạo,

Cạo tóc ta xuất gia

Sống đời sống không nhà.

*99. Ta làm người học nữ,
Tu tập con đường chánh,
Đoạn tận tham và sân,
Đoạn từng lậu hoặc một.*

*100. Thọ giới Tỷ-kheo-ni,
Ta nhớ đời quá khứ,
Thiên nhân ta thanh tịnh,
Không uế, khéo tu tập.*

*101. Thấy các hàng ngoại diện,
Do nhân sanh biến hoại,
Ta đoạn mọi lậu hoặc,
Mát lạnh ta tịch tịnh.*

(XLV) Sonā (Theri. 133)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình quý tộc ở *Sāvatti*. Sau khi lập gia đình, nàng sanh được mười người con trai, con gái và được biệt danh là 'người nhiều con'. Khi người chồng xuất gia nàng giao lại cho các con trai, con gái cai quản gia đình và giao cả gia sản cho các con trai, không giữ gì cho thân mình. Các con trai và con dâu nuôi dưỡng nàng, không bao lâu trở mặt khinh rẻ nàng. Nàng buồn cho thái độ các dâu con, xuất gia trở thành Tỷ-kheo-ni. Nàng suy nghĩ, nàng đã lớn tuổi mới xuất gia, nên hết sức tinh cần, tinh tấn. Trong khi hầu hạ các Trưởng lão Ni, nàng thức đêm tu học, nàng kiên trì học tập, không biếng nhác, không xao nhãng, như người chụp nắm các cột trong mái hiên, hay chụp nắm cành cây trong đêm tối để tránh đầu khỏi va chạm. Hạnh tinh tấn của nàng được mọi người biết, và bậc Đạo Sư biết được trí tuệ của nàng đã chín muồi, nên phóng hào quang, hóa hiện trước mặt nàng và nói lên bài kệ:

*Ai sống một trăm năm,
Không thấy câu bất tử,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được câu bất tử.
(Pháp cú. 114)*

Khi đức Phật nói câu này xong, nàng chứng được quả A-la-hán. Thế Tôn tán thán là 'Tỷ-kheo-ni tinh tấn đệ nhất'. Một hôm, suy tư đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên những bài kệ:

*102. Ta sanh được mười con,
Trong thân chất chứa này,
Do vậy ta già yếu,
Ta đến Tỷ-kheo-ni.*

*103. Nàng thuyết pháp cho ta,
Về uẩn xứ và giới,
Nghe pháp nàng thuyết giảng.
Cắt tóc ta xuất gia.*

*104. Ta học lời nàng dạy,
Thiên nhân ta thanh tịnh,
Ta biết các đời trước,
Chỗ ta sống đời trước.*

*105. Ta tu pháp vô tướng,
Nhất tâm khéo thiền tịnh,
Tức thời ta giải thoát,
Không chấp thủ tịch tịnh.*

*106. Năm uẩn được liễu tri,
Đứng lại, gốc bị cắt,
Tham dục, ta không có,
Căn cứ địa kiên trì?
Từ nay ta không còn*

Vấn đề phải tái sanh.

(XLVI) Bhadda Kundalakesa (Theri. 134)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ra ở *Rajagaha* (Vương Xá), trong gia đình vị thủ khổ của nhà vua, và được tên là *Bhadda*. Lớn lên và luôn luôn có người hầu hạ, nàng thấy ngang qua khe cửa, *Satthuka*, con vị giáo sĩ của vua, một kẻ cướp bị dẫn đi hành hình, theo lệnh của vua. Nàng bỗng yêu *Satthuka* và nằm trên giường nàng nói: 'Nếu ta không được chàng, ta sẽ chết'. Người cha vì thương nàng, nên hối lộ cho những người lính và đưa *Satthuka* đến gặp nàng. *Satthuka* khởi lòng tham đồ trang sức của nàng nên nói với nàng là khi bị dẫn đến 'hòn núi của kẻ trộm', chàng có phát nguyện: Nếu chàng được tha, chàng sẽ làm lễ cúng tạ ơn và nhờ nàng sửa soạn lễ tạ. Muốn được chàng bằng lòng, nàng vâng theo ý muốn của *Satthuka*, tự trang điểm với các đồ trang sức, lên xe đi với chàng và cùng đi đến 'hòn núi của kẻ trộm' *Satthuka* không cho người hầu hạ đi theo, lấy đồ trang sức cúng dường, và leo lên núi một mình với nàng, nhưng không nói lời thân ái với nàng. Do thái độ của chàng, nàng tìm ra được mưu kế của chàng. Rồi *Satthuka* bảo nàng cởi áo ngoài ra, dùng áo gói đồ trang sức nàng đang mang theo, Nàng hỏi chàng nàng có làm điều gì sai quấy chăng, và chàng trả lời: 'Nàng thật ngu si ta đến đây có phải để làm lễ cúng dường đâu! Ta chỉ đến đây để lấy đồ trang sức của nàng'. Nàng nói: 'Này chàng thân yêu, các đồ trang sức này của ai, và đồ trang sức nào thuộc của em'. Chàng nói: 'Ta không biết gì về sự phân chia này'. Nàng nói: 'Thôi được, chàng thân yêu, nhưng chàng cho em một sở nguyện, cho em mang đồ trang sức và được hôn chàng! *Satthuka* bằng lòng và nàng ôm hôn chàng đang trước, rồi ôm chàng hôn đang sau, và trong khi ấy xô chàng ngã xuống vực núi. Một Thiên nhân ở trên núi, thấy nàng làm vậy liền khen rằng:

Không phải là lúc nào,

Đàn ông cũng khôn hơn!

Nữ nhân khi lanh lẹ,

Cũng tỏ khôn ngoan hơn,

Không phải là lúc nào,

Đàn ông cũng khôn hơn!

Nữ nhân cũng khôn ngoan,

Chỉ nghĩ một phút giây!

Rồi *Bhadda* suy nghĩ: 'Nay ta không thể về nhà được khi sự việc đã xảy ra như vậy. Vậy từ đây ta sẽ xuất gia'. Rồi nàng xuất gia theo phái Ni-kiền Tử. Họ hỏi nàng: 'Nàng ưng xuất gia đến mức độ nào?' Nàng trả lời: 'Tôi muốn xuất gia vào hạng tối thượng!' Rồi họ nhổ tóc của nàng và khi tóc nàng dài và quăn lại, nàng được gọi là *Bhadda* tóc quăn. Nhưng trong khi nàng tập sự học hỏi giáo lý của phái Nikiền Tử, nàng biết rằng giáo lý ấy không có gì đặc biệt. Nàng từ giã chúng Ni-kiền Tử, tìm học những bậc minh sư có danh tiếng và cuối cùng không ai có thể tranh luận với nàng. Nàng vun lên một đống cát gần cửa đi vào làng, trồng lên một nhánh cây diêm phù, bảo mấy đứa con nít xem ai nhổ lên nhánh cây ấy. Sau một tuần không có ai nhổ lên cành cây, nàng liền đem cành cây ấy đi một nơi khác.

Thế Tôn trong khi đi thuyết giảng, đến tinh xá *Jetavana* gần *Savatthi*, đúng lúc *Bhadda* tóc quăn trồng nhánh cây ấy tại cửa thành *Savatthi*. Tôn giả *Sàriputta* vào thành, thấy cành cây ấy, muốn nhiếp phục nàng, bảo các đứa con nít dẫm lên cành cây ấy, để mở đầu cuộc tranh luận, nàng nghĩ rằng cuộc tranh luận sẽ không có kết quả nếu không có quần chúng đỡ đầu. Vì vậy nàng quy tụ một số đông quần chúng đến chứng kiến cuộc tranh luận giữa nàng và Tôn giả *Sàriputta*. Trước hết Tôn giả *Sàriputta* để cho nàng hỏi và Tôn giả trả lời, cho đến khi nàng không còn gì để hỏi nữa và ngồi im lặng.

Rồi Tôn giả hỏi nàng: 'Thế nào gọi là một?' Nàng *Bhadda* tóc quăn thú nhận không thể trả lời được. Tôn giả nói, một chút như vậy mà nàng không trả lời được, thì nàng có thể biết thêm được gì? Rồi Tôn giả giáo giới cho nàng và nàng xin quy y Tôn giả. Tôn giả *Sàriputta* khuyên nên quy y Thế Tôn, bậc Đạo Sư loài Người và Trời. Nàng vâng lời, chiều lại đi đến yết kiến Thế Tôn khi ngài đang thuyết pháp. Sau khi đánh lễ nàng đứng một bên, Thế Tôn thấy căn cơ nàng đã thuần thực liền nói:

Dầu nói ngàn câu kệ,

Nhưng không chút lợi ích,

Tốt hơn nói một câu,

Nghe xong được tịnh lạc.

(Pháp cú 101)

Khi đức Phật nói xong bài kệ này, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Nàng xuất gia, thọ giới với quả A-la-hán và chính đức Phật trao đại giới cho nàng. Rồi nàng đi đến tinh xá Tỷ-kheo-ni, sống an lạc hạnh phúc. Nàng sung sướng phấn khởi nói lên những bài kệ:

107. Trước ta sống một y,
Tóc cạo, thân mang bìn,
Không lỗi xem có lỗi,
Có lỗi xem là không.

108. Ban ngày rời tinh xá,
Trên ngọn núi Linh Thứu,
Ta thấy Phật vô uế,
Dẫn đầu chúng Tỷ-kheo.

109. Quỳ gối ta đánh lễ,
Đổi diện ta chấp tay,
Hãy đến này Bhaddà,
Ta được thọ đại giới.

110. Ta đi khắp Angà,
Mogadhà, Vajjì,
Quốc độ Kosala,

Mười lăm năm không nợ,
Ăn đồ ăn quốc độ.

111. Làm được nhiều công đức,
Tín nam này có tuệ,
Cho Bhaddà chiếc y,
Thoát khỏi mọi triển phược.

(XLVII) Patàcàrà (Therì. 134)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh trong gia đình vị thủ ngân khố nhà vua ở *Sàvatthi*. Khi đến tuổi trưởng thành nàng giao du với một người đầy tớ trong nhà. Khi cha mẹ nàng định ngày gả nàng cho một chàng trai xứng đôi, nàng trốn đi với người tình nhân và sống tại một ngôi làng nhỏ. Khi nàng sắp sanh, nàng bảo chồng đưa nàng về nhà cha mẹ, vì ở đây không có ai săn sóc nàng, nhưng chồng nàng cứ hen lần hen hỏi cho đến khi nàng biết chồng nàng không muốn đi về. Nàng liền chờ chồng đi vắng, sắp đặt công việc, tin cho người láng giềng biết rồi nàng bỏ về nhà cha mẹ. Khi người chồng về, người chồng liền đuổi theo, sợ nàng không có người săn sóc. Chồng nàng bắt gặp nàng và giữa đường nàng sinh được người con, rồi hai vợ chồng lại đi trở về làng. Đến kỳ sinh nở thứ hai, sự việc xảy ra như lần trước, nhưng có điểm khác biệt như sau: giữa đường mưa to gió lớn nổi lên, người chồng tìm lá và cây làm cái chòi cho nàng tránh mưa, nhưng bị con rắn từ gò mồi bò ra cắn chồng nàng chết tại chỗ. Trong cơn đau khổ chờ đợi chồng nàng, nàng bồng đứa con trên ngực và giữa mưa to gió lớn nàng nằm phục xuống đất để che chở cho hai đứa con trải qua một đêm như vậy cho đến sáng. Đến sáng, nàng đi tìm chồng và thấy chồng bị rắn cắn chết rồi. Nàng khóc than suốt đêm. Vì mưa to, nước sông dâng lên đến đầu gối, nàng lại quá yếu nên không thể bồng hai đứa con lội qua sông. Nàng để đứa lớn ở bờ bên này và bồng đứa nhỏ lội qua sông. Rồi nàng đặt đứa nhỏ nằm trên khăn trùm đầu, dùng cành cây che lại để nó trên bờ, còn nàng lội qua sông lại để đem đứa lớn qua. Nhưng đến giữa dòng, quay mình trở lại thì thấy một con diều hâu, tưởng đứa con nít là một miếng thịt, nên bay xuống tha đứa nhỏ đi. Dầu cho người mẹ có xua đuổi và la lên nhưng vì quá xa nên không làm gì được. Còn đứa lớn bên bờ bên này, nghe tiếng mẹ la tưởng là mẹ kêu liền lội xuống nước đi qua và bị nước cuốn trôi. Thế là hai đứa con và cả người chồng bị chết. Nàng vừa khóc vừa đi về thành *Sàvatthi*, lại được tin hồi hôm mưa to gió lớn làm sụp đổ căn nhà của cha mẹ nàng, giết chết cả cha mẹ và em nàng vừa làm lễ hỏa táng xong. Trong cơn đau khổ khủng khiếp chồng chết, nàng hóa điên dại, ăn mặc hở hang, nàng vừa khóc vừa than:

Hai con ta đã chết,
Chồng ta cũng chết luôn,
Rồi trên giàn hỏa táng,
Cha ta và mẹ ta,
Cùng đứa em trai ta,

Vừa làm lễ thiêu đốt.

Rồi nàng đi lang thang đây đó, khóc than nỗi đau khổ của nàng, và vì nàng mang xiêm áo tả tơi, nàng được gọi là *Patacàra* (kẻ mang xiêm áo). Người đi đường thấy nàng gọi nàng là người điên, có kẻ ném đá, có người thì quăng đồ nhớp bụi bặm trên nàng. Bậc Đạo Sư ở *Jetavana* đang thuyết pháp, thấy nàng đi lang thang như vậy và biết căn cơ trí tuệ của nàng đã chín muồi, ngăn cản không cho người ta xua đuổi nàng và cho phép lại gần, khiến nàng hồi tỉnh lại, và cảm thấy xấu hổ với cách ăn mặc của mình, nàng nằm phục xuống đất. Một người quăng cho nàng một tấm y, nàng quấn y vào mình và thỉnh Phật cứu độ cho nàng và nàng kể lại thân phận của nàng: 'Thế Tôn hãy cứu độ cho con. Một đứa con bị chim diều hâu mang đi; một đứa con bị nước cuốn trôi; còn chồng con bị rắn cắn chết; cha mẹ và em con bị căn nhà sụp đổ giết chết và bị hỏa táng. Đức Phật nói: 'Này *Patacàra*, đừng nghĩ rằng nàng đến với một người có thể cứu độ cho nàng. Như nay nàng than khóc vì con chết, vì chồng chết, cha mẹ chết. Cũng vậy, nàng đã khóc than kiếp luân hồi của nàng vì rằng con, chồng và cha mẹ bị chết của nàng còn nhiều hơn nước sông bốn biển'.

*Nước bốn biển ít hơn,
Nước mắt của loài Người,
Khóc than vì đau khổ,
Vây sao nàng hủy hoại,
Sanh mạng của chính mình,
Trong khóc than sâu khổ!*

Nghe Thế Tôn dạy về con đường không thể diệt khổ, nỗi đau khổ của nàng được nhẹ dần. Rồi đức Phật khuyên thêm: 'Ôi *Patacàra*, một người mệnh chung, thì con cháu, bà con không có thể làm chỗ nương tựa. Cho đến hiện tại, họ cũng không giúp đỡ được gì. Do vậy, người có trí sống đời sống giới đức thanh tịnh, thành tựu con đường hướng đến Niết-bàn. Rồi đức Phật dạy:

*Các con, cha, bà con,
Không phải chỗ nương tựa,
Khi thân hoại mạng chung,
Bà con huyết thống nàng,
Không thể che chở nàng!
Thấy được sự thật này.
Kẻ trí sống giới đức,
Và mau chóng thành tựu,
Con đường hướng Niết-bàn.*

Khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng được quả Dự Lưu và xin được xuất gia. Đức Phật đưa nàng đến chúng Tỷ-kheo-ni và cho phép nàng được xuất gia.

Rồi nàng tinh tấn tu hành, cố gắng thành đạt những quả vị cao hơn. Một hôm lấy nước trong bát rửa chân, khi nàng đổ nước, thời nước chảy đến một khoảng đường ngắn rồi biến mất. Nàng đổ thêm nước, và con đường nước chảy dài hơn, và lần thứ ba, nàng lại đổ nước và con đường nước chảy còn dài hơn trước khi biến mất. Dựa trên sự kiện này làm nền tảng suy tư, nàng nghĩ: 'Cũng vậy là loài Người, chết trẻ, chết nửa chừng và chết già'. Và đức Phật ở tại hương phòng của Ngài phóng hào quang, hiện lên trước mặt nàng và dạy rằng: 'Hỡi nàng *Patacàra*, như vậy là cuộc sống của loài Người, cuối cùng cũng phải mạng chung. Vậy tốt hơn là sống như thế nào để thấy sự sanh diệt của năm uẩn, dầu cho chỉ thấy được một ngày, hay chỉ một sát-na, còn hơn sống một trăm năm mà không thấy được sự thật ấy:

*Người sống một trăm năm,
Không thấy pháp sanh diệt,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sanh diệt.
(Pháp cú. 113)*

Khi Thế Tôn nói xong, *Patacàra* chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư đến quả chứng của mình, khi còn là một học nữ, nàng tán thán sự kiện đã giúp nàng chứng được quả vị cao hơn, và nàng nói lên bài kệ:

*112. Với cây, cây ruộng đất,
Gieo hạt giống trên đất,*

*Loài Người được tài sản,
Nuôi dưỡng vợ và con.
113. Sao ta, giới đầy đủ
Làm theo Đạo Sư dạy,
Lại không chứng Niết-bàn,
Không nhác, không dao động.*

*114. Khi ta đang rửa chân,
Làm cho dòng nước chảy,
Thấy được nước rửa chân
Từ cao chảy xuống thấp,
Nhờ vậy, tâm được định,
Như ngựa hiền khéo luyện.*

*115. Rồi ta cầm cây đèn,
Bước vào ngôi tinh xá,
Nằm trên chiếc giường nhỏ,
Ta nhìn quán ngọn đèn.*

*116. Rồi lấy cây kim nhỏ,
Đim tim đèn xuống dần,
Thấy cây đèn Niết-bàn,
Tâm ta được giải thoát.*

**(XLVIII) 30 Tỷ Kheo Ni Tuyên Bó Về Chánh Trí Dưới Sự Lãnh Đạo Của Patàcàrà (Therì.
135)**

Trong thời đức Phật hiện tại, chúng sanh trong nhiều gia đình sai khác, được nghe *Patàcàrà* thuyết pháp, trở thành tín nữ và cuối cùng xuất gia. Trong khi họ làm trọn những phận sự của mình, và sống đầy đủ giới hạnh, nài thuyết cho họ lời giáo huấn như sau:

*117. Loài Người trong tuổi trẻ,
Cầm chày giã lúa gạo,
Loài Người được tài sản,
Nuôi dưỡng vợ và con.*

*118. Hãy hành lời Phật dạy,
Không làm gì nhiệt nã,
Rửa chân thật mau lẹ,
Hãy ngồi xuống một bên,
Chú tâm tu tâm chỉ,
Làm theo lời Phật dạy.*

Rồi các Tỷ-kheo-ni ấy, nghe theo lời dạy của *Patàcàrà*, an trú trên thiền quán, tu tập trí tuệ cho đến khi căn cơ thuần thực, chứng được quả A-la-hán, với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Rồi suy nghĩ trên quả chứng, họ phấn khởi sung sướng và họ thêm vào các bài kệ của *Patàcàrà* với những bài kệ của mình:

*119. Sau khi nghe lời dạy,
Lời Patàcàrà,
Sau khi rửa chân xong,
Họ vào ngồi một bên,
Chú tâm tu tâm chỉ,
Làm theo lời Phật dạy.*

*120. Trong đêm canh thứ nhất,
Họ nhớ đời quá khứ
Trong đêm canh chặng giữa,
Thiên nhãn được thanh tịnh,
Trong đêm canh cuối cùng,
Khởi si ám phá tan.*

*121. Đứng dậy họ lễ chân,
Vị giáo giới cho họ,*

*Như Chư Thiên ba mươi
Đánh lễ vị Sakka,
Vị không bị đánh bại,
Ở lại chỗ chiến trường,
Đặt Patàcàrà,
Vào hàng bậc lãnh đạo,
Chúng tôi sẽ được sống,
Ba minh, không lậu hoặc.*
(XLIX) Candā (Theri. 135)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng làm con một vị Bà-la-môn, ít được người biết đến, tại một làng Bala-môn. Từ lúc nhỏ, gia đình bị mất hết tài sản, và nàng lớn lên trong điều kiện rất thiếu thốn.

Trong gia đình, một bệnh thời khí phát ra giết hại cả nhà, và nàng phải đi xin nhà này qua nhà khác với một cái bát vỡ. Một ngày kia, nàng đến chỗ Tỷ-kheo-ni Patàcàrà khi vị này vừa ăn xong. Các Tỷ-kheo-ni thấy nàng trong tình cảnh đáng thương hại, tiếp nàng với lòng từ mẫn và cho nàng ăn. Sung sướng được thấy hạnh phúc tốt đẹp của các Tỷ-kheo-ni, nàng đến gần Patàcàrà, đánh lễ, nàng ngồi xuống một bên để nghe pháp. Nàng nghe với tâm hồn phấn khởi, và lo lắng vì kiếp sống luân hồi, nàng xuất gia. Nàng theo lời giáo giới của vị Tỷ-kheo-ni, nàng an trú thiền quán, nhiệt tâm tinh cần. Rồi với nghị lực và lời phát nguyện và sự chín muồi của trí tuệ, không bao lâu nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên bài kệ:

*122. Trước ta sống bất hạnh,
Không chồng và không con,
Không bè bạn, bà con,
Không có cơm, có áo.*

*123. Ta cảm gậy bình bát
Đi ăn xin từng nhà,
Bị lạnh nóng đày đọa,
Bây năm ta sống vậy.*

*124. Thấy được Tỷ-kheo-ni,
Ta nhận đồ ăn uống,
Sau khi đến, ta xin,
Được xuất gia không nhà.*

*125. Nàng Patàcàrà,
Thương ta, cho xuất gia,
Rồi giảng dạy cho ta,
Hướng dẫn đến chân đế.*

*126. Nghe xong lời nàng giảng.
Ta làm theo lời dạy,
Lời giảng bậc tôn Ni,
Không phải lời trống không,
Ta chứng được Ba minh,
Ta không còn lậu hoặc.*